TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn T

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 16/6/1983 tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ2, phường Đ.S, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Văn B, sinh năm 1949; Mẹ Trần Thị S, sinh năm 1952, đều trú tại tổ dân phố Đ 1, phường Đ.S, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1985, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 10/6/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi *"Khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của người khác"* tại Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC. Ngày 20/6/2022 chấp hành nộp

phạt, tính đến ngày phạm tội (tức ngày 27/4/2024) được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không bị giam giữ, khởi tố bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ.S, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Văn T**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 19/5/1992 tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Đ.S, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Vũ Văn T, sinh năm 1965; Mẹ Dương Thị T, sinh năm 1972, đều trú tại tổ dân phố Tân Lập, phường Đ.S, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh năm 1996 (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị giam giữ, khởi tố bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ.S, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Công ty TNHH S.S(SEVT) thuộc Khu công nghiệp Y.B, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đại diện theo pháp luật ông PARK SUNGHO, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Huy T, sinh năm 1992 - Chức vụ: Phó phòng an ninh.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn C, huyện M thành Phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

3. Ông Phan Văn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

4. Anh Phan Đức M, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Người giám hộ của Phan Đức M: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (mẹ đẻ)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố A.B, phường Đ.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đấp 2, phường Đ.S, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 246 thuộc xã Y.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 36 phút ngày 27/4/2024, anh Tạ Quang V (sinh năm 1994, HKTT: Xóm Đông, xã H.C, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên) là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ H làm nhiệm vụ kiểm soát an ninh tại khu vực Cổng từ số 3 của Công ty TNHH S.S(SEVT) thuộc Khu công nghiệp Y.B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Vũ Văn T là công nhân Công ty cổ phần xây dựng T (nhà thầu xây dựng trong Công ty SEVT) đang đẩy 01 xe cải tiến và làm thủ tục qua cổng có biểu hiện nghi ngờ cất giấu tài sản trộm cắp trên xe cải tiến nên đã yêu cầu kiểm tra, nhưng Toàn không chấp hành. Quá trình làm việc, anh Hà Huy T (sinh năm 1992, HKTT: Tổ 1, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội) là Phó phòng an ninh của Công ty SEVT đến yêu cầu kiểm tra thì T mới chấp hành và tháo dỡ những tấm ván ở thùng xe cải tiến ra, dưới tấm ván trên thùng xe phát hiện có 38 đoạn dây cáp điện, vỏ nhựa màu đen, lõi màu vàng đồng loại 400SQ (đoạn dài nhất có chiều dài là 152cm, nặng 06kg; đoạn ngắn nhất là 123cm, nặng 05kg; tổng khối lượng là 214,8kg). Qua kiểm tra xác định các tài sản trên không có trong danh mục ra, vào cổng của Công ty SEVT. Sau đó, Công ty SEVT đã trình báo sự việc cho Đồn Công an Khu công nghiệp Y.B, thành phố Phổ Yên đến giải quyết và thu giữ toàn bộ số vật chứng trên.

Ngày 28/4/2024, Vũ Văn T giao nộp cho Đồn Công an Khu công nghiệp Y.B: 01 chiếc hộp nhựa màu đen nhãn hiệu EMEADS bên trong có chứa 01 chiếc máy cắt chạy bằng pin nhãn hiệu EMEADS, 02 quả pin và 01 chiếc sạc pin nhãn hiệu EMEADS DC18RC; 01 hộp nhựa màu xanh nhãn hiệu BOSHUN bên trong có chứa 01 máy bắn vít chạy bằng pin và 02 quả pin; 01 chiếc thang bằng kim loại dạng chữ A; 01 chiếc thùng nhựa màu vàng; 01 chiếc thùng nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Tại Cơ quan Công an, Toàn khai nhận việc trộm cắp dây cáp điện của Công ty SEVT vào ngày 27/4/2024 còn có Nguyễn Văn H cùng thực hiện. Cùng ngày 28/4/2024, Đồn Công an Khu công nghiệp Y.B đã chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng thu giữ của vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/4/2024, Nguyễn Văn H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô BKS 20H1-628.94 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S. Đến ngày 07/5/2023, bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1984, HKTT: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, BKS 20H1-0247.

Tại Kết luận định giá số 45/KLĐG ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá UBND thành phố Phổ Yên, kết luận: 38 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng, có khối lượng là 214,8kg, đã qua sử dụng, không thể tái sử dụng, có giá trị là 15.036.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Vũ Văn T khai nhận: H là công nhân của Công ty YooChang (nhà thầu xây dựng trong Công ty SEVT). Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vào ngày 02/4/2024 khi H làm việc tại kho chứa vật tư tái sử dụng của Công ty SEVT thì biết được có nhiều cuộn cây cáp điện lõi đồng để tại đó và không có người trông coi, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó H rủ Toàn chuẩn bị công cụ để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/4/2024, H và Toàn đến nhà bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1960, ở tổ dân phố A.B, phường Đ.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) là cửa hàng thu mua phế liệu để mượn của bà Xoan 01 chiếc thang chữ A, 01 chiếc máy bắt vít, một số đoạn sắt và một số ván gỗ, sau đó tự hàn thành khung xe, rồi mua lốp xe về lắp ráp thành 01 chiếc xe cải tiến hoàn chỉnh, chiếc xe được thiết kế để có thể cất giấu tài sản trộm cắp dưới đáy và hai bên thành thùng xe. Còn 02 thùng nhựa và 01 máy cắt cầm tay, H và Toàn mượn của gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn H (sinh năm 1981, đều tạm trú tại tổ dân phố A.B, phường Đ.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) là cửa hàng thu mua phế liệu. Toàn bộ số dụng cụ trên, H và Toàn để tại sân nhà ông Hòa và bà Thường sau mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ ngày 27/4/2024 sau khi hết giờ làm việc, H và Toàn gặp nhau để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp điện tại Công ty SEVT mà hai người đã bàn với nhau từ trước. Sau khi gặp nhau, H và Toàn cùng nhau đi đến nhà ông Phan Văn H để lấy dụng cụ, khi đi H điều khiển xe mô tô BKS 20H1-628.94 và Toàn điều khiển xe mô tô BKS 20H1-02470 đến nhà ông Hòa thì vợ chồng ông Hòa không có nhà, chỉ có cháu Phan Đức M (sinh năm 2007, con ông Hòa) ở nhà. Cháu M đã đưa cho H mượn 01 máy cắt cầm tay, sau đó H và Toàn đi lấy những dụng cụ còn lại. Sau khi lấy được dụng cụ, Toàn để chiếc xe mô tô BKS 20H1-02470 của T tại sân nhà ông H, còn H dùng xe mô tô BKS 20H1-628.94 chở T kéo theo chiếc xe cải tiến cùng nhau đi đến khu vực Cổng số 3 đăng ký vào Công ty SEVT. Khi qua được cổng Công ty SEVT, Toàn và H kéo xe cải tiến đến cổng kho vật tư của công ty, H sử dụng mật khẩu (đã nhớ trước đó) để mở khóa cổng cho T kéo xe và dụng cụ vào bên trong để thực hiện hành vi trộm cắp, còn H khóa cổng lại ở bên ngoài cảnh giới. Khi vào đến khu vực nhà kho có chứa những cuộn dây cáp điện, T trèo qua cửa sổ vào bên trong và dùng máy cắt, cắt dây cáp điện thành từng đoạn, sau đó đưa ra ngoài qua đường cửa sổ, rồi cất giấu các đoạn dây cáp dưới đáy và hai bên thành thùng xe cải tiến và dùng máy bắn vít, vít các tấm gỗ lên phía trên xe để không bị phát hiện. Sau đó

Toàn kéo xe ra cổng kho vật tư và dùng điện thoại gọi H mở cổng rồi cả hai cùng nhau đưa xe ra ngoài. Khi H và Toàn kéo chiếc xe cải tiến ra đến Cổng từ số 3 để làm thủ tục an ninh đưa tài sản ra ngoài thì bị tổ an ninh của Công ty SEVT kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như nêu trên. Ngoài ra Nguyễn Văn H và Vũ Văn T còn khai nhận, trước đó vào các ngày 06, 13/4/2024 cũng tại địa điểm, cách thức thực hiện hành vi như trên, H và Toàn đã thực hiện hành vi trộm cắp các dây cáp điện và mang bán cho ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T. H nghĩ khi mượn các công cụ để thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty SEVT thì bà Nguyễn Thị X và ông Phan Văn H đều biết mục đích của H và có hứa sẽ mang về bán cho bà X và ông H. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H1-628.94 là xe của Nguyễn Văn H (sinh năm 2005, con của H), việc H dùng xe mô tô này vào việc trộm cắp tài sản thì H không biết, lời khai của H là phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H. Còn chiếc xe mô tô BKS 20H1-02470 là xe của Toàn, chiếc điện thoại Iphone 6S là của H và chiếc điện thoại Vivo là của Toàn, cả hai chiếc điện thoại này H và T đều dùng vào việc liên lạc với nhau để thực hiện việc trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, cháu Phan Đức M không thừa nhận có sự việc cháu Mạnh lấy máy cắt cho H mượn; bà Nguyễn Thị X khai có cho Nguyễn Văn H mượn 01 thang nhôm, 01 máy bắn vít và một số thanh sắt, tuy nhiên bà Xoan không biết H mượn tài sản để sử dụng vào mục đích gì, bà Xoan không hứa hẹn với H về việc mua tài sản của H, bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn H đều khai không quen biết với Nguyễn Văn H và Vũ Văn T, chỉ khi đến Công an làm việc thì mới biết H và T liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản. Đối với chiếc máy cắt mà Toàn và H khai nhận mượn của vợ chồng ông H bị Công an thu giữ, vợ chồng ông Hòa khai không phải là tài sản của gia đình. Ông H và bà T khai không có việc cho H và T mượn tài sản và hứa hẹn, mua tài sản trộm cắp của H và T.

Ngày 05/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công ty SEVT về việc mất trộm tài sản vào các ngày 06, 13/4/2024 kết quả: Không xác định được trong kho vật tư tái sử dụng có bị mất tài sản hay không, mất tài sản gì.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 38 đoạn dây cáp điện, lõi đồng, có khối lượng 214,8kg là tài sản hợp pháp của Công ty SEVT, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc máy bắn vít nhãn hiệu BOSHUN và 02 quả pin nhãn hiệu BOSHUN, được niêm phong trong hộp nhựa màu xanh nhãn hiệu BOSHUN; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu EMEADS và 02 pin, 01 chiếc sạc nhãn hiệu EMEADS, được niêm phong trong hộp nhựa màu đen nhãn hiệu EMEADS; 01 chiếc thang bằng kim loại, loại chữ A; 01 chiếc thùng nhựa màu xanh, kích thước 61 x 42 x20 cm; 01 chiếc xe kéo được làm bằng khung kim loại, tấm gỗ ép

có 02 tay kéo bằng ống kim loại dài 1.73m, 02 bánh xe lốp cao su, thùng xe có kích thước 1,7 x 0,77 x 0,4 m, có sàn bằng gỗ ép (cao 29cm) và thành xe hai bên bằng kim loại, kích thước 1,7 x 0,1 m; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số kiểu máy V1941A, số IMEI 1: 862725042843390, số IMEI 2: 862725042843382, đã qua sử dụng và vỡ một phần màn hình phía dưới, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số máy MN1K2LL/A, số seri: FFMWKOU9HELF, số IMEI: 35568207 3604411, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DTH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, Biển kiểm soát 20H1 – 02470, số khung: RLHHA 0802AY135679, số máy: HAO8E-1435728; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, Biển kiểm soát 20H1 – 62849, số khung: RLHJA392XNY253603, số máy: JA39E2750528; 01 mẫu khai báo tài sản được niêm phong trong phong bì ký hiệu MB; 4.000.000 đồng tiền mặt của Nguyễn Văn H và Vũ Văn T tự nguyyện giao nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty SEVT. Toàn bộ số tài sản, đồ vật trên được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty SEVT không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn T phải bồi thường thiệt hại gì. Các bị cáo H và Toàn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra mỗi người 2.000.000 đồng, tổng 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 182/CT-VKSPY ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn T như bản Cáo trạng số 182/CT-VKSPY ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; 58; 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; 58; 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu EMEADS và 02 pin, 01 chiếc sạc nhãn hiệu EMEADS, được niêm phong trong

hộp nhựa màu đen nhãn hiệu EMEADS; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số kiểu máy V1941A, số IMEI 1: 862725042843390, số IMEI 2: 862725042843382, đã qua sử dụng và vỡ một phần màn hình phía dưới, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số máy MN1K2LL/A, số seri: FFMWKOU9HELF, số IMEI: 35568207 3604411, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DTH (các tài sản trên là của các bị cáo dùng vào việc phạm tội).

Trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị X, gồm: 01 chiếc máy bắn vít nhãn hiệu BOSHUN và 02 quả pin nhãn hiệu BOSHUN, được niêm phong trong hộp nhựa màu xanh nhãn hiệu BOSHUN; 01 chiếc thang bằng kim loại, loại chữ A; 01 chiếc thùng nhựa màu xanh, kích thước 61 x 42 x20 cm; 01 chiếc xe kéo được làm bằng khung kim loại, tấm gỗ ép có 02 tay kéo bằng ống kim loại dài 1.73m, 02 bánh xe lốp cao su, thùng xe có kích thước 1,7 x 0,77 x 0,4 m, có sàn bằng gỗ ép (cao 29cm) và thành xe hai bên bằng kim loại, kích thước 1,7 x 0,1 m;

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, Biển kiểm soát 20H1 – 02470, số khung: RLHHA 0802AY135679, số máy: HAO8E-1435728 (không dùng vào việc phạm tội);

Trả lại cho Nguyễn Văn H (chủ sở hữu hợp pháp) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, Biển kiểm soát 20H1 – 62849, số khung: RLHJA392XNY253603, số máy: JA39E2750528;

Tiêu hủy 01 mẫu khai báo tài sản được niêm phong trong phong bì ký hiệu MB (do không có giá trị sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của H và Toàn mỗi bị cáo 2.000.000 đồng, tổng 4.000.000 đồng cho Công ty TNHH Samsung Electronices Việt Nam Thái Nguyên.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sớm trở về với gia đình và cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố

Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 27/4/2024, tại kho chứa vật tư tái sử dụng của Công ty SEVT thuộc Khu công nghiệp Y.B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn H và Vũ Văn T đã có hành vi trộm cắp 38 đoạn dây cáp điện, lõi đồng, tổng khối lượng là 214,8kg, có giá trị 15.036.000 đồng của Công ty SEVT. Khi H và T đang di chuyển tài sản trộm cắp đến khu vực Cổng từ số 3 của Công ty SEVT thì bị kiểm tra, phát hiện xử lý. Về dân sự không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Kết luận định giá số 45/KLĐG ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá UBND thành phố Phổ Yên, kết luận: 38 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng, có khối lượng là 214,8kg, đã qua sử dụng, không thể tái sử dụng, có giá trị là 15.036.000 đồng

Do vậy, hành vi, ý thức của các bị cáo H, Toàn đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số: 182/CT-VKSPY ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. *Xét các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy*:

- Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo Vũ Văn T chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn H, năm 2022 bị phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi *"Khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của người khác"* nên không được coi là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ cho các bị cáo được hưởng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H đầu thú và có bố tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên có căn cứ bị cáo H hưởng tình tiết quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Toàn không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm do các bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét vai trò: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Do vậy các bị cáo có vai trò như nhau.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, loại tội phạm *"Trộm cắp tài sản"* trên địa bàn cả nước nói chung và thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nói riêng đang có chiều hướng gia tăng, tính chất các vụ án ngày càng phức tạp, đồng thời loại tội phạm này cũng là nguồn gốc làm phát sinh ra các loại tội phạm khác như ma túy, cướp giật tài sản…và các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đối với bị cáo H sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, có bố đẻ bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh. Do vậy không cần thiết pH áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để giáo dục các bị

cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với các bị cáo.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của Nguyễn Văn H và Vũ Văn T mỗi bị cáo 2.000.000 đồng, tổng 4.000.000 đồng cho Công ty TNHH Samsung Electronices Việt Nam Thái Nguyên. Bị hại không có đề nghị gì thêm đối với các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 38 (ba mươi tám) đoạn dây cáp điện, lõi đồng, có khối lượng 214,8kg là tài sản hợp pháp của Công ty SEVT. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu EMEADS và 02 pin, 01 chiếc sạc nhãn hiệu EMEADS, được niêm phong trong hộp nhựa màu đen nhãn hiệu EMEADS; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số kiểu máy V1941A, số IMEI 1: 862725042843390, số IMEI 2: 862725042843382, đã qua sử dụng và vỡ một phần màn hình phía dưới, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số máy MN1K2LL/A, số seri: FFMWKOU9HELF, số IMEI: 35568207 3604411, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DTH (các tài sản trên là của các bị cáo dùng vào việc phạm tội).

- Trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị X, gồm: 01 chiếc máy bắn vít nhãn hiệu BOSHUN và 02 quả pin nhãn hiệu BOSHUN, được niêm phong trong hộp nhựa màu xanh nhãn hiệu BOSHUN; 01 chiếc thang bằng kim loại, loại chữ A; 01 chiếc thùng nhựa màu xanh, kích thước 61 x 42 x20 cm; 01 chiếc xe kéo được làm bằng khung kim loại, tấm gỗ ép có 02 tay kéo bằng ống kim loại dài 1.73m, 02 bánh xe lốp cao su, thùng xe có kích thước 1,7 x 0,77 x 0,4 m, có sàn bằng gỗ ép (cao 29cm) và thành xe hai bên bằng kim loại, kích thước 1,7 x 0,1 m;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, Biển kiểm soát 20H1 – 02470, số khung: RLHHA 0802AY135679, số máy: HAO8E-1435728 (do không dùng vào việc phạm tội);

- Trả lại cho Nguyễn Văn H (chủ sở hữu hợp pháp) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, Biển kiểm soát 20H1 – 62849, số khung: RLHJA392XNY253603, số máy: JA39E2750528;

- Tiêu hủy 01 mẫu khai báo tài sản được niêm phong trong phong bì ký hiệu MB (do không có giá trị sử dụng).

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn T;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T cho UBND phường Đ.S, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, T theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của Nguyễn Văn H và Vũ Văn T mỗi bị cáo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), tổng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho

Công ty TNHH Samsung Electronices Việt Nam Thái Nguyên. Bị hại không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu EMEADS và 02 pin, 01 (một) chiếc sạc nhãn hiệu EMEADS, được niêm phong trong hộp nhựa màu đen nhãn hiệu EMEADS; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số kiểu máy V1941A, số IMEI 1: 862725042843390, số IMEI 2: 862725042843382, đã qua sử dụng và vỡ một phần màn hình phía dưới, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số máy MN1K2LL/A, số seri: FFMWKOU9HELF, số IMEI: 35568207 3604411, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DTH (các tài sản trên là của các bị cáo dùng vào việc phạm tội).

- Trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị X, gồm: 01 (một) chiếc máy bắn vít nhãn hiệu BOSHUN và 02 quả pin nhãn hiệu BOSHUN, được niêm phong trong hộp nhựa màu xanh nhãn hiệu BOSHUN; 01 chiếc thang bằng kim loại, loại chữ A; 01 chiếc thùng nhựa màu xanh, kích thước 61 x 42 x20 cm; 01 chiếc xe kéo được làm bằng khung kim loại, tấm gỗ ép có 02 tay kéo bằng ống kim loại dài 1.73m, 02 bánh xe lốp cao su, thùng xe có kích thước 1,7 x 0,77 x 0,4 m, có sàn bằng gỗ ép (cao 29cm) và thành xe hai bên bằng kim loại, kích thước 1,7 x 0,1 m;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, Biển kiểm soát 20H1 – 02470, số khung: RLHHA 0802AY135679, số máy: HAO8E-1435728 (không dùng vào việc phạm tội);

- Trả lại cho Nguyễn Văn H (chủ sở hữu hợp pháp) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, Biển kiểm soát 20H1 – 62849, số khung: RLHJA392XNY253603, số máy: JA39E2750528;

- Tiêu hủy 01 mẫu khai báo tài sản được niêm phong trong phong bì ký hiệu MB (do không có giá trị sử dụng).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- THADS TP. Phổ Yên;
- Cơ quan THAHS CAPY;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ